

Bản án số: 26 /2022/HS-ST  
Ngày 26-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Đô;
2. Ông Thào A Trư.

*Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà  
Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Giang N và bà Phạm Thị H; có vợ là Trịnh Thị H và có 02 con; tiền án không; tiền sự ngày 18/7/2022 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

*- Những người tham gia tố tụng khác:*

*+ Người làm chứng:*

Anh Hờ A T, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt";

Anh Hờ A S, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2022 Bùi Văn H lái xe ô tô tải chở Hờ A S và Hờ A T đến khu vực thôn K, xã B, huyện T để mua gỗ. Khi đến nơi khoảng 1 tiếng thì có 04 người đàn ông, dân tộc Mông, điều khiển 04 xe mô tô loại xe Win chở gỗ Pơ mu đến bán cho H. H kiểm đếm gỗ và thuê S và T bốc gỗ lên xe; sau đó có người nói là còn một chuyến nữa và bảo H chờ để họ đi chở tiếp. Khoảng 1 tiếng sau thì họ chở gỗ đến, H tiếp tục kiểm đếm còn S, T bốc lên xe, H trả tiền công cho T và S mỗi người 250.000 đồng và trả tiền cho những người bán gỗ cho H khoảng 50 triệu đồng, trả tiền xong H lái xe ô tô chở gỗ về đến tổ dân phố số 3, thị trấn T thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Yên Bái kiểm tra, phát hiện số gỗ trên xe không có thủ tục, giấy tờ hợp pháp, nên tiến hành lập biên bản, tạm giữ toàn bộ gỗ trên xe cùng phương tiện và yêu cầu H về Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Yên Bái để xác minh làm rõ. Qua kiểm kê xác định tổng số gỗ do Bùi Văn H vận chuyển là 181 thanh, tấm có kích thước khác nhau.

Bản kết luận giám định số: 481/CNR-VP, ngày 03/8/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận:

a) Tên gỗ:

+ Tên Việt Nam: Pơ mu

+ Tên khoa học: *Fokienia hodginsii* (Dunn) A. Henry & Thomas

b) Nhóm gỗ:

- Loại gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) được xếp nhóm I trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Nhóm thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm:

- Loài cây gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) có tên trong nhóm IIA thuộc “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Loài cây gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) có tên trong nhóm IIA thuộc Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

d) Số lượng, khối lượng gỗ cho từng chủng loại:

Số lượng: 181 hộp/thanh/tấm

Khối lượng gỗ quy tròn: 3,698 m<sup>3</sup>.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đêm 26-7-2022 đã có hành vi mua 3,698 m<sup>3</sup> gỗ Pơ mu và trên đường vận chuyển về nhà thì bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-TT ngày 30-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng đến 60.000.000 (*sáu mươi triệu*) đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 181 hộp/thanh/tấm gỗ xẻ có kích thước khác nhau. Đặc điểm được mô tả chi tiết tại biên bản kiểm kê số lượng gỗ của Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Yên Bái, lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, tại các bút lục số 12, 13, 14 trong hồ sơ vụ án.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/7/2022 Bùi Văn H bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật; đến ngày 26-7-2022, Bùi Văn H chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại có hành vi mua 181 thanh, tấm gỗ Pơ mu là gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA, được quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ, tổng khối lượng quy tròn là 3,698 m<sup>3</sup>; mua của 04 người đàn ông dân tộc Mông. Đến 03 giờ 00 phút ngày 27-7-2022, Bùi Văn H dùng xe ô tô vận chuyển số gỗ trên khi đến địa phận tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện T thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được việc mua trái phép gỗ Pơ mu và vận chuyển về đóng đồ mộc, thủ công mỹ nghệ, bán thành phẩm là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo đã có tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, nên cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo để trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không tiếp tục áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 181 thanh, tấm gỗ Pơ mu, tổng khối lượng quy tròn là 3,698 m<sup>3</sup> là vật chứng còn giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, sơn mặt sau màu xanh rêu, có lắp sim số: 0984 074 112, do Bùi Văn H giao nộp. Quá trình điều tra không thu thập được thông tin gì liên quan đến vụ án, ngày 02/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn H là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA BONGO màu trắng, biển số: 29C- 835.57. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1997, trú tại tổ 5, phường Y, thành phố Y. Ngày 27/7/2022 anh Trịnh Quốc H cho Bùi Văn H mượn, nhưng không biết H chưa có giấy phép lái xe ô tô và việc H sử dụng xe ô tô làm phương tiện vận chuyển lâm sản trái phép. Nên ngày 02/11/2022 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý tài sản, đồ vật, trả cho anh Trịnh Quốc H là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí và các vấn đề khác :

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với Hồ A T và Hồ A S là người được Bùi Văn H thuê bóc gỗ lên xe và được trả công bằng tiền. Qua xác minh, T và S không biết việc mua bán, vận chuyển lâm sản của Bùi Văn H là vi phạm pháp luật, nên T và S không đồng phạm với H.

Đối với Trịnh Quốc H là người cho Bùi Văn H mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA BONGO, biển số 29C - 835.57, khi cho mượn xe anh Trịnh Quốc H không biết H sử dụng xe ô tô làm phương tiện vận chuyển lâm sản trái phép, nên hành vi của Trịnh quốc H không cấu thành tội phạm.

Trong vụ án này Bùi Văn H khai đã mua gỗ của 04 người đàn ông dân tộc Mông không rõ họ tên, địa chỉ, tại khu vực thôn K, xã B, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người này là ai, nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Phạt Bùi Văn H 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 181 thanh, tấm gỗ xẻ có kích thước khác nhau, tổng khối lượng quy tròn là 3,698 m<sup>3</sup>. Đặc điểm được mô tả chi tiết tại biên bản kiểm kê số lượng gỗ của Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Yên Bái, lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, tại các bút lục số 12, 13, 14 trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**